

Số: /BC-SYT

Đắk Lắk, ngày

tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO NHANH

Tình hình phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ngày 15/02/2022

(Từ 17h00 ngày 14/02/2022 đến 17h00 ngày 15/02/2022)

I. THÔNG TIN TÌNH HÌNH DỊCH

1. Tình hình ca mắc mới trong ngày

TT	Địa phương	Ca mới	Nơi phát hiện					Tích lũy ca mắc	DTTS	Xuất viện	Tử vong
			Cộng đồng	CL tại nhà	Khu cách ly	Khu PT	Sàng lọc				
1	TP.BMT	143	127	16	0	0	0	5076	1706	4489	35
2	H. Lắk	25	8	17	0	0	0	1194	981	976	2
3	H. Krông Bông	0	0	0	0	0	0	494	248	352	0
4	H. Krông Buk	7	1	2	0	0	4	1248	1001	1178	7
5	H. Ea H'Leo	46	45	0	1	0	0	912	283	644	2
6	H. Krông Pắc	22	20	2	0	0	0	929	306	850	6
7	H. Krông Ana	19	8	11	0	0	0	1174	676	1048	4
8	H. Cư M'Gar	21	5	16	0	0	0	2139	1239	1826	9
9	H. Ea Súp	10	2	8	0	0	0	550	188	424	1
10	H. M'Đrăk	22	3	17	0	0	2	629	417	551	0
11	H. Krông Năng	3	3	0	0	0	0	527	273	387	4
12	H. Ea Kar	21	14	5	2	0	0	1003	402	702	2
13	H. Buôn Đôn	15	11	4	0	0	0	471	159	382	1
14	H. Cư Kuin	13	9	4	0	0	0	1119	613	1011	7
15	TX. Buôn Hồ	18	9	9	0	0	0	1597	707	1334	16
	TỔNG	385	265	111	3	0	6	19062	9199	16154	97

- Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã ghi nhận **19.062** trường hợp mắc COVID-19, trong đó có **16.154** trường hợp xuất viện, **97** trường hợp tử vong (2 trường hợp tử vong trong ngày) và 1 trường hợp tỉnh Đắk Nông, hiện còn điều trị **2.811** trường hợp.

- Tỷ lệ DTTS mắc COVID-19 trên toàn tỉnh chiếm **48,7%** số ca mắc

- Tỷ lệ mắc/100.000 dân trung bình của toàn tỉnh là **998,0/100.000** dân

- Toàn tỉnh có **5.878** tổ COVID cộng đồng đang hoạt động.

- Chi tiết một số chùm ca bệnh (theo phụ lục 1)

2. Tình hình cách ly, phong tỏa

a) Tình hình cách ly tập trung, cách ly tại nhà:

TT	Địa phương	Số trường hợp cách ly tập trung			Số trường hợp cách ly tại nhà		
		Mới	Tích lũy	Còn cách ly*	Mới	Tích lũy	Còn cách ly*
1	Tuyên tỉnh	0	74	0			
2	TP.BMT	0	243	0	-	3661	458
3	TX. Buôn Hồ	0	108	0	47	3629	300
4	H. Ea H'Leo	0	16	0	168	1737	704
5	H. Krông Năng	0	0	0	26	1405	301
6	H. Cư M'Gar	16	663	25	45	3840	110
7	H. M'Đrăk	23	528	6	70	3746	240
8	H. Ea Kar	0	533	0	44	3971	200
9	H. Krông Pắc	0	52	0	0	3174	360
10	H. Krông Bông	0	58	0	27	7913	149
11	H. Krông Ana	0	17	0	13	606	109
12	H. Cư Kuin	0	0	0	41	1534	222
13	H. Lắk	0	544	0	3	1193	55
14	H. Buôn Đôn	10	174	22	48	2347	440
15	H. Ea Sup	0	0	0	177	3007	291
16	H. Krông Buk	-	0	0	-	1200	305
	TỔNG	49	3010	53	709	42963	4244

B) Số lượng công dân từ vùng dịch trở về huyện/TX/TP (từ 01/01/2022)

TT	Địa phương	Số người hôm qua	Số người hôm nay	Cộng dồn
1	TP.BMT	12	6	3223
2	TX. Buôn Hồ	2	8	5420
3	H. Ea H'Leo	7	6	4442
4	H. Krông Năng	65	26	1405
5	H. Cư M'Gar	5	4	4340
6	H. M'Đrăk	0	0	1527
7	H. Ea Kar	16	17	11338
8	H. Krông Pắc	123	170	23995
9	H. Krông Bông	9	9	5529
10	H. Krông Ana	0	0	280
11	H. Cư Kuin	0	0	614
12	H. Lắk	0	0	645
13	H. Buôn Đôn	0	0	2137
14	H. Ea Sup	2	2	515
15	H. Krông Buk	0	-	73
	TỔNG	241	248	65483

3. Tình hình lấy mẫu xét nghiệm

TT	Địa phương	Test nhanh kháng nguyên				Xét nghiệm RT-PCR				
		Trong ngày		Tổng		Trong ngày		Tổng		Chờ kết quả
		Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	
1	CDC*	49	0	1760	7	0	0	664	28	0
2	TP.BMT	313	143	10506	1849	0	0	0	0	0
3	TX. Buôn Hồ	106	18	3876	249	2	0	5	0	0
4	H. EaH'Leo	187	10	12548	289	0	0	0	0	0
5	H.Krông Năng	124	42	2005	354	0	0	0	0	0
6	H. Cư M'Gar	482	9	7157	811	0	0	0	1	0
7	H. M'Đrăk	154	22	11689	470	0	0	0	0	0
8	H. Ea Kar	103	18	6892	613	0	0	0	0	0
9	H. Krông Pắc	123	16	11957	393	0	0	0	0	0
10	H.Krông Bông	68	35	5860	528	0	0	0	0	0
11	H. Krông Ana	171	19	2849	309	0	0	0	0	0
12	H. Cư Kuin	24	8	954	229	0	0	3	2	0
13	H. Lắk	16	10	2030	661	0	0	33	26	0
14	H. Buôn Đôn	221	15	5788	256	10	0	111	4	0
15	H. Ea Sup	8	8	449	449	0	0	37	37	0
16	H. Krông Buk	-	-	1197	341	0	0	0	0	0
	TỔNG	2149	373	87517	7808	12	0	853	98	0

4. Hoạt động tiêm vắc xin COVID-19

a) Tổng số vắc xin đã nhận

	Loại vắc xin	Vắc xin nhận	Số mũi tiêm thực hiện	Tỷ lệ (%)
	TỔNG	3.151.588	3.287.330	104,3
1	AstraZeneca	806.040	894.492	111,1
2	Comirnaty	1.163.508	1.221.313	105,0
3	Moderna	121.800	124.201	102,0
4	Sinopharm	1.060.240	1.047.324	98,8

b) Kết quả tiêm vắc xin như sau:

TT	Nhóm đối tượng	Số đối tượng	Mũi 1		Mũi 2		Mũi 3	
			Số tiêm	Tỷ lệ (%)	Số tiêm	Tỷ lệ (%)	Số tiêm	Tỷ lệ (%)
1	18 tuổi trở lên	1.269.372	1.234.883	97,3	1.181.665	93,1	530.741	41,8
2	50 tuổi trở lên	361.984	353.653	97,7	343.534	94,9	88.525	24,5
3	65 tuổi trở lên	103.549	103.001	99,5	97.367	94,0	47.743	46,1
4	PNCT từ 13 tuần tuổi thai	22.934	22.669	98,8	21.612	94,2	4.170	18,2
5	TE 15-17 tuổi	80.616	78.401	97,3	72.392	89,8		
6	TE 12-14 tuổi	105.348	99.564	94,5	89.684	85,1		

5. Công tác điều trị trong ngày

a) Tình hình biến động bệnh nhân trong ngày: Tổng số bệnh nhân COVID-19: **19.062** trường hợp mắc COVID-19, trong đó có **16.154** trường hợp xuất viện, **97** trường hợp tử vong, hiện còn điều trị **2.811** trường hợp.

- *Tại các cơ sở thu dung điều trị:*

TT	Cơ sở điều trị	Số giường bệnh	Số BN của ngày hôm trước	Số BN ngày hôm nay	Trong đó				
					Mới	Chuyển tuyến trên	Chuyển tuyến dưới	Ra viện	Tử vong
1	BV Dã chiến 01	1000	574	668	117	5	0	18	0
2	BV Dã chiến 02	1500	175	106	0	0	0	69	0
3	TTYT Krông Búk	230	230	200	5	0	0	35	0
4	BV khu vực 333	300	237	255	38	0	0	20	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	100	91	98	13	0	0	6	0
6	BVĐK Vùng TN	92	49	51	4	0	0	0	2
	Tổng	3222	1356	1378	177	5	0	148	2

- *Điều trị F0 tại nhà:* mới 148 trường hợp, tích lũy **1239** trường hợp, 701 trường hợp khỏi bệnh, chuyển tuyến 15 trường hợp, hiện còn điều trị **523** trường hợp.

b) Phân loại tình trạng bệnh nhân

- *Phân loại theo mức độ lâm sàng (n = 1.378)*

TT	Cơ sở điều trị	Không có biểu hiện lâm sàng	Mức độ nhẹ (VĐHH Cấp)	Mức độ vừa (Viêm phổi)	Mức độ nặng (Viêm phổi nặng)	Mức độ nguy kịch				Hội chứng viêm hệ thống liên quan COVID-19 TE
						ARDS	Nhiễm trùng huyết	Sốc nhiễm trùng	Khác	
1	BV Dã chiến 01	528	140	0	0	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	96	10	0	0	0	0	0	0	0
3	TTYT Krông Búk	194	6	0	0	0	0	0	0	0
4	BV khu vực 333	26	221	8	0	0	0	0	0	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	0	0	79	19	0	0	0	0	0
6	BVĐK Vùng TN	8	12	10	20	1	0	0	0	0
	Tổng	852	389	97	39	1	0	0	0	0
	Tỷ lệ %	62.1	28.3	7.1	2.8	0.1	0.0	0.0	0.0	0.0

- *Điều trị liên quan đến suy hô hấp (n= 1.378)*

TT	Cơ sở điều trị	Bình thường	Thở Oxy	HFNC	Thở máy không xâm nhập	Thở máy xâm nhập	ECMO
1	BV Dã chiến 01	668	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	106	0	0	0	0	0
3	TTYT Krông Búk	200	0	0	0	0	0
4	BV khu vực 333	247	8	0	0	0	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	79	19	0	0	0	0
6	BVĐK Vùng TN	22	21	8	0	0	0
	Cộng	1322	48	8	0	0	0
	Tỷ lệ %	95.9	3.5	0.6	0.0	0.0	0.0

II. TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

- Sở Y tế đang điều **217** nhân lực/ tổng **1.614** lượt điều động để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và huy động giảng viên, sinh viên tình nguyện thuộc các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe tham gia công tác phòng, chống dịch trên địa bàn (*Chi tiết tại phụ lục 2*).

Trên đây là báo cáo tình hình COVID-19 của Sở Y tế./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- UBND tỉnh (*báo cáo*);
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh (*báo cáo*);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Các tổ chức TMTH-CMNV Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

Nay Phi La

Phụ lục 1: CHI TIẾT CÁC CHÙM CA BỆNH

TT	Chùm ca bệnh	F0
1	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại thôn Nam Hòa, thôn Ea Tla- Xã Dray Bhang, Cư Kuin.	33
2	Liên quan Fo Y Ngheo Mgiao tại buôn Drah 2, Cư Né, Krông Buk	55
3	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng, chưa rõ nguồn lây tại Buôn Mrông A, Mrông B, Mrông C, TDP2B, TDP 3A, 3B, 4- TT Ea Kar	1480
4	Chùm ca bệnh tại Buôn Kô Siêr, P. Tân Lập, BMT	3
5	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1, 2, 3, 6, 7, 9, 11, 12, thôn 8, buôn Hluk, buôn Ciêt - xã Ea Tiêu, Cư Kuin. Lây sang thôn 4, Cư Ebur, BMT	172
6	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 22, 24, thôn 13, 17- buôn Purk Prông- xã Ea Ning, Cư Kuin	45
7	Chùm ca bệnh liên quan BN điều trị nội trú tại BVĐK Vùng Tây Nguyên	61
8	Chùm ca bệnh cộng đồng tại buôn Tuôr A, Tuôr B, buôn Kala, buôn Anna, buôn Knuôp - Xã Dray Sap, Krông Ana	157
9	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Đung A, Đung B- Ea Khal – Ea H’Leo	25
10	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Dơng Bắk, Biăp, Buôn Cuôr Tak, xã Yang Tao, Lăk. lây qua buôn Yok Đuôn	85
11	Liên quan chùm ca bệnh tại Pai Pi, xã Đăk Nuê, Lăk Fo Y Song Pang Ting. Lây sang buôn Mih, buôn Dham 2, buôn Kdie 1- Đăk Nuê	183
12	Chùm ca bệnh tại Thôn 1, 4, 7,9, 11,thôn 12, xã Hòa Phú, BMT	38
13	Chùm ca bệnh tại buôn Dham, Xã Ea Bông, Krông Ana	96
14	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Sut Mdrang, Thôn 2, 3, 6, buôn M’Grư- xã Cư Suê, Cư M’Gar	67
15	Chùm ca bệnh tại buôn Hwiê, buôn Cư Mblim, buôn Kao, thôn 4, thôn 3, thôn Tân Hưng, Thôn Cao Thắng - xã Ea Kao, BMT	94
16	Chùm ca bệnh tại buôn Jiê Yuk, xã Đăk Phơi, Lăk	32
17	Liên quan đến chùm ca bệnh Buôn Mgam, buôn Mlóc B, buôn Tai, buôn M’Suôt, buôn Trung - xã Krông Jing, M’Đrăk	45
18	Chùm ca bệnh tại Buôn Cuế, Xã Băng Adrênh, Krông Ana. Lây sang buôn K62, Băng Adrênh.	72
19	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Dur Kmal, xã Dur Kmal, Krông Ana.	26
20	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Ea Kruê, Ea Bông, Krông Ana	4
21	Liên quan chùm ca bệnh tại Cư Huê, Ea Kar	69
22	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Suk, buôn Tong Sinh, Xã Ea Đar, Ea Kar	21
23	Liên quan chùm xã Hòa Tân, Huyện Krông Bông, Đăk Lăk	30
24	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Ga, Xã Ea Kmút, Ea Kar	33
25	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Mùi 2, Mùi 3- Cư Né, Krông Búk	58
26	Liên quan chùm ca bệnh thôn Đăk Rmút, Xã Krông Nô. Lăk	16
27	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Yơl, Đăk Nuê, Lăk	52
28	Chùm ca bệnh tại thôn Quỳnh Tân 2, Quỳnh Tân 3, TT Buôn Tráp, Krông Ana	19
29	Liên quan chùm ca bệnh tại TDP2, TDP3, TDP5, TDP 7, TDP 9, Phường Tân Hòa, BMT	28
30	Chùm ca bệnh tại thôn 13, 14, Ea Tú, xã Pong Drang, Krông Buk	32
31	Chùm ca bệnh tại buôn Yon, Buôn Yang Kring, Buôn Ja- Xã Bông Krang, Huyện Lăk	27
32	Chùm ca bệnh tại Cư Mlan, Ea Súp lây sang buôn Păn Lăm, P Tân Lập, BMT	43
33	Chùm ca bệnh tại chợ TT Ea Súp, Ea Súp	102
34	Chùm ca bệnh tại buôn Yông Hắt, Krông Nô, Lăk	201
35	Liên quan chùm ca bệnh tại xã Cư Prao, Cư Prao, M’Đrăk	12
36	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Yông B, Tah A, Tah B, TDP 2, 13 – xã Ea Đrong, Cư	50

TT	Chùm ca bệnh	F0
	M'Gar	
37	Liên quan chùm ca bệnh tại TT Krông Kmar, Krông Bông	7
38	Chùm ca bệnh tại buôn Hma, Ea Bông, Krông Ana	7
39	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn Ea Pông, xã Ea Sin, Krông Buk	51
40	Liên quan chùm ca bệnh tại Ea Ktur, Cư Kuin	30
41	Liên quan chùm ca bệnh tại Ea Mao, Kon Tây – xã Ea Yiêng, Krông Pắc	48
42	Liên quan chùm ca bệnh tại Cai A, Trang Yôk – Krông Nô, Lắk	10
43	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1, thôn 4, thôn 7, thôn 8- Cư Ebur - BMT	100
44	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Xê Đăng, xã Ea Sar, huyện Ea Kar	116
45	Liên quan chùm ca bệnh tại Xã Quảng Hiệp, Quảng Tiến, Cư M'Gar	35
46	Liên quan chùm ca bệnh tại Phường Tân Lợi, BMT	50
47	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Ea Dho, xã Cư Pong, Krông Buk	37
48	Liên quan chùm ca bệnh tại xã Ea Trang, M'Đrăk Lây sang Cư San	277
49	Liên quan chùm ca bệnh buôn Khanh - Cư Pui, Krông Bông	90
50	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Mblót, buôn Sah, Hòa Trung - xã Ea Bông, Krông Ana	20
51	Liên quan chùm ca bệnh buôn Kroa B, Cuôr Đăng, Cư M'Gar	9
52	Liên quan chùm ca bệnh tại TT Quảng Phú, Cư M'Gar	75
53	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 3 – Ea Pil – M'Đrăk	23
54	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Ea Bơ, Cư Pong, Krông Buk	15
55	Chùm ca bệnh Buôn Tuôr, Hòa Phú, BMT	48
56	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Hding, Đắk Hà Đông - Xã Cư Dliêng Mnông, Cư M'gar	159
57	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Mrum – xã Ea Hồ - Krông Năng	13
58	Liên quan chùm ca bệnh Công ty Thiên Phúc, Cty Vinh Phúc - cuô Cư M'Gar	23
59	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Sút, TT Ea Pôk, Cư M'Gar	16
60	Liên quan chùm ca bệnh tại Thôn 9, thôn 8, thôn 11- xã Cuôr Knia, Buôn Đôn	11
61	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Tring 2, 3, 4. P An Lạc, Buôn Hồ	50
62	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Ea Súp, TT Ea Pôk, Cư M'Gar	20
63	Liên quan chùm ca bệnh tại Kna A, Kna B- TT Cư M'Gar	47
64	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn B1, B2, A1, A2, C - TT Ea Súp, Ea Súp	43
65	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Krái, xã Ea Hiao, Ea H'Leo	20
66	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Ea Sút, TT Ea Pôk, Cư M'Gar	20
67	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Tơ Yoa, Cư A Mung, Ea H'Leo	19
68	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn Hà Bắc, thôn Ea Pri, Ea Ly Xã Ea Wer, Buôn Đôn	17
69	Liên quan chùm ca bệnh tại TT Buôn Tráp, Dray Sáp, Ea Na – Krông Ana	45
70	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1, thôn 3 – xã Ea Bung – Ea Súp	34
71	Chùm ca bệnh tại phường Tân An, BMT	26
72	Chùm ca bệnh tại phường Thành Nhất, BMT	16
73	Chùm ca bệnh tại phường Ea Tam, BMT	65
74	Chùm ca bệnh tại xã Hòa Thắng, BMT	15
75	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Treng – xã Ea H'Leo – Ea H'Leo	34
76	Liên quan chùm ca bệnh tại 337/16/15/20 Võ Văn Kiệt, phường Khánh Xuân – BMT	12

Phụ lục 2: TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

1) Các đơn vị đã tiếp nhận nhân lực điều động:

TT	Đơn vị tiếp nhận	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/ NHS /YS	Kỹ thuật viên	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên. sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	2									2	24
2	Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên								11	1	12	21
3	Bệnh viện Dã chiến số 01 tỉnh Đắk Lắk	18	32	3	6	3	2		3	11	78	259
4	Bệnh viện Dã chiến số 02 tỉnh Đắk Lắk	12	23	2	1	2			8	6	54	76
5	Bệnh viện Dã chiến số 03 tỉnh Đắk Lắk											58
6	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh							5			5	36
7	Trung tâm Y tế thành phố Buôn Ma Thuột						2	10	17		29	618
8	Thành phố Hồ Chí Minh										0	14
9	Trung tâm Y tế thị xã Buôn Hồ	2									2	202
10	Trung tâm Y tế huyện Krông Búk	3	8	8					6		25	75
11	Khu cách ly Ký túc xá Trường ĐH Tây Nguyên										0	44
12	KCL Trường CĐ Công nghệ TN	4	6								10	10
13	Khu cách ly Trường Chính trị										0	21
14	Khu cách ly Dây nhà bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3										0	2
15	Khu cách ly Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk										0	8
16	KCL Phân hiệu Trường ĐH Luật Hà Nội tại Đắk Lắk										0	8
17	Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên										0	28
18	Trường THPT DTNT N'Trang Long										0	70
19	Trường THCS Hòa Phú										0	40
TỔNG CỘNG		41	69	13	7	5	4	15	45	18	217	1614

2) Nhân lực tham gia điều động

TT	Đơn vị	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/ Nữ hộ sinh/Y sĩ	KTV	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên. sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Y tế công lập	37	66	13	8	5	2	0	0	14	145	778
1.1	Sở Y tế	1									1	1
1.2	BVĐK vùng Tây Nguyên	5	1	1	3	1				1	12	83
1.3	BVĐKTP.Buôn Ma Thuột	9	13	1	0	1				5	29	94
1.4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	4		8						1	13	41
1.5	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	1	3								4	27
1.6	Bệnh viện Y HCT		2								2	82
1.7	Trung tâm Y tế Cư M'gar		4								4	58
1.8	TT Kiểm nghiệm thuốc. mỹ phẩm. thực phẩm				3						3	9
1.9	TTYT huyện Ea Súp	1	1								2	10
1.10	TTYT huyện Lắk	3	5								8	23
1.11	TTYT huyện Krông Pắc										0	9
1.12	TTYT huyện Ea Kar	1	1								2	19
1.13	TTYT huyện Krông Búk										0	1
1.14	Trung tâm Da liễu						1				1	11
1.15	Bệnh viện Mắt Đắk Lắk		1								1	25
1.16	Bệnh viện Tâm thần		4			1					5	18
1.17	TTYT huyện Ea H'leo	1	2								3	46
1.18	TTYT huyện Krông Năng		2								2	28
1.19	TTYT huyện Krông Bông	2	2								4	23
1.20	TTYT huyện M'Drăk		3	1							4	8
1.21	TTYT huyện Krông Ana										0	2
1.22	BVĐK thị xã Buôn Hồ	2	4								6	33
1.23	TTYT huyện Cư Kuin	7	14	2	2	2	1			7	35	47
1.24	TTYT TP Buôn Ma Thuột		4								4	80
2	Bệnh viện tư nhân	2	0	0	0	0	0	0	0	0	2	22
2.1	BVĐK Thiện Hạnh										0	11
2.2	BV Nhi Đức Tâm	2									2	2
2.3	BVĐK Hòa Bình										0	9
3	Y tế tư nhân (Phòng khám đa khoa. Phòng khám chuyên khoa....)										0	0
4	Cán bộ y tế hưu trí										0	0
5	Trường ĐH. CĐ	0	0	0	0	0	0	15	0	0	15	696
5.1	Trường ĐH BMT										0	283
5.2	Trường ĐH Tây Nguyên							15			15	345
5.3	Trường Cao đẳng Y tế										0	68
6	Bệnh viện Bạch Mai										0	9
7	Sở Y tế TP Hồ Chí Minh										0	2
8	Tình nguyện viên								55		55	107
TỔNG CỘNG		39	66	13	8	5	2	15	55	14	217	1614